

BỘ Y TẾ

HƯỚNG DẪN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN NGÀNH NHÂN KHOA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3906/QĐ-BYT
ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
Hà Nội - 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật
khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nhân khoa**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Nghị định số 22/2010/NĐ-CP ngày 09/3/2010 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Biên bản họp ngày 25/4/2012 của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nhân khoa của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 89 Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nhân khoa.

Điều 2. Các Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nhân khoa này áp dụng cho tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh thanh tra Bộ; các Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục của Bộ Y tế; Giám đốc các Bệnh viện, Viện có giường trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Thị Xuyên

LỜI NÓI ĐẦU

Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật bệnh viện tập I (năm 1999), tập II (năm 2000) và tập III (năm 2005), các quy trình kỹ thuật đó là quy chuẩn về quy trình thực hiện các kỹ thuật trong khám, chữa bệnh.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây khoa học công nghệ trên thế giới phát triển rất mạnh, trong đó có các kỹ thuật công nghệ phục vụ cho ngành y tế trong việc khám bệnh, điều trị, theo dõi và chăm sóc người bệnh. Nhiều kỹ thuật, phương pháp trong khám bệnh, chữa bệnh đã được cải tiến, phát minh, nhiều quy trình kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh đã có những thay đổi về mặt nhận thức cũng như về mặt kỹ thuật.

Nhằm cập nhật, bổ sung và chuẩn hóa các tiến bộ mới về số lượng và chất lượng kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh, Bộ trưởng Bộ Y tế đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh do Lãnh đạo Bộ Y tế làm Trưởng ban. Trên cơ sở đó Bộ Y tế có các Quyết định thành lập các Hội đồng biên soạn Quy trình kỹ thuật trong khám, chữa bệnh theo các chuyên khoa, chuyên ngành mà Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc các Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa hoặc các chuyên gia hàng đầu của Việt Nam. Các Hội đồng phân công các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa theo chuyên khoa sâu biên soạn các nhóm quy trình kỹ thuật. Mỗi quy trình kỹ thuật đều được tham khảo các tài liệu trong nước, nước ngoài và chia sẻ kinh nghiệm của các đồng nghiệp thuộc chuyên khoa, chuyên ngành. Việc hoàn chỉnh mỗi quy trình kỹ thuật cũng tuân theo quy trình chặt chẽ bởi các Hội đồng khoa học cấp bệnh viện và các Hội đồng nghiệm thu của chuyên khoa đó do Bộ Y tế thành lập. Mỗi quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo được nguyên tắc ngắn gọn, đầy đủ, khoa học và theo một thể thức thống nhất.

Quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh là tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, là cơ sở pháp lý để thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn quốc được phép thực hiện kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh đồng thời cũng là cơ sở để xây dựng giá dịch vụ kỹ thuật, phân loại phẫu thuật, thủ thuật và những nội dung liên quan khác. Do số lượng danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh rất lớn mà mỗi quy trình kỹ thuật trong khám, chữa bệnh từ khi biên soạn đến khi Quyết định ban hành chứa đựng nhiều yếu tố, điều kiện nghiêm ngặt nên trong một thời gian ngắn không thể xây dựng, biên soạn và ban hành đầy đủ các quy trình thuật. Bộ Y tế sẽ Quyết định ban hành những quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh cơ bản, phổ biến theo từng chuyên khoa, chuyên ngành và tiếp tục ban hành bổ sung những quy trình kỹ thuật đối với mỗi chuyên khoa, chuyên ngành nhằm đảm bảo sự đầy đủ theo Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

Để giúp hoàn thành các quy trình kỹ thuật này, Bộ Y tế trân trọng cảm ơn, biểu dương và ghi nhận sự nỗ lực tổ chức, thực hiện của Lãnh đạo, Chuyên viên Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, sự đóng góp của Lãnh đạo các Bệnh viện, các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa, chuyên ngành là tác giả hoặc là thành viên của các Hội đồng biên soạn, Hội đồng nghiệm thu quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và các nhà chuyên môn đã tham gia góp ý cho tài liệu.

Trong quá trình biên tập, in ấn tài liệu khó có thể tránh được các sai sót, Bộ Y tế mong nhận được sự góp ý gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế 138A - Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội./.

PGS.TS. NGUYỄN THỊ XUYÊN

Thứ trưởng Bộ Y tế

Trưởng Ban chỉ đạo

BAN BIÊN TẬP

Chủ biên

PGS.TS. Nguyễn Thị Xuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế

Đồng chủ biên

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

PGS.TS. Đỗ Như Hân, Giám đốc Bệnh viện Mắt Trung ương

Ban thư ký

ThS. Nguyễn Đức Tiến, Trưởng phòng Nghiệp vụ Pháp chế, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Phạm Thị Kim Cúc, Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Pháp chế, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Hoàng Minh Anh, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Mắt Trung ương

BS. Bùi Thu Hương, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh

BAN BIÊN SOẠN

Hội đồng biên soạn, Hội đồng nghiệm thu

GS.TS. Tôn Thị Kim Thanh, Phó Chủ tịch Hội Nhân khoa Việt Nam

TS. Nguyễn Huy Quang, Vụ trưởng Vụ Pháp chế

TS. Nguyễn Hoàng Long, Phó Vụ trưởng Kế hoạch - Tài chính

TS. Trần Quý Tường, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

ThS. Nguyễn Trọng Khoa, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

PGS.TS. Trần An, Phó Giám đốc Bệnh viện Mắt Trung ương

PGS.TS. Hoàng Ngọc Chương, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng kỹ thuật Y tế, Đà Nẵng

PGS.TS. Hoàng Minh Châu, Nguyên Phó Giám đốc Bệnh viện Mắt Trung ương

TS. Trần Thị Phương Thu, Nguyên Giám đốc Bệnh viện Mắt TP. Hồ Chí Minh

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Yên, Nguyên Trưởng khoa Chấn thương, Bệnh viện Mắt Trung ương

PGS.TS. Vũ Thị Thái, Nguyên Trưởng khoa Glôcôm Bệnh viện Mắt Trung ương

PGS.TS. Vũ Thị Bích Thủy, Trưởng khoa Mắt Trẻ em, Bệnh viện Mắt Trung ương

BSCKII. Phạm Bình, Giám đốc Bệnh viện Mắt Đà Nẵng

Tham gia biên soạn

TS. Nguyễn Xuân Hiệp, Phó Giám đốc, Bệnh viện Mắt Trung ương

PGS.TS. Phạm Khánh Vân, Phó Chủ nhiệm Bộ môn Mắt, Trường Đại học Y Hà Nội

PGS.TS. Phạm Trọng Văn, Trưởng khoa Tạo hình - Thẩm mỹ, Phó chủ nhiệm Bộ môn Mắt, Trường Đại học Y Hà Nội

PGS.TS. Phạm Văn Tần, Trưởng khoa Khám bệnh và Điều trị ngoại trú, Bệnh viện Mắt Trung ương

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Yên, Nguyên Trưởng khoa Chấn thương, Bệnh viện Mắt Trung ương

TS. Đào Thị Lâm Hường, Trưởng khoa Glôcôm, Bệnh viện Mắt Trung ương

TS. Nguyễn Đức Anh, Trưởng khoa Khúc xạ, Bệnh viện Mắt Trung ương

TS. Hoàng Trần Thanh, Trưởng khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Mắt Trung ương

TS. Phạm Ngọc Đông, Trưởng khoa Kết giác mạc, Bệnh viện Mắt Trung ương

TS. Nguyễn Duy Anh, Phó Chủ nhiệm Bộ môn Mắt, Trường Đại học Y Hà Nội

TS. Thẩm Trương Khánh Vân, Phó trưởng khoa Chấn thương, Bệnh viện Mắt Trung ương

ThS. Nguyễn Quốc Anh, Trưởng khoa Chấn thương, Bệnh viện Mắt Trung ương

TS. Nguyễn Xuân Tịnh, Phó Trưởng khoa Mắt Trẻ em, Bệnh viện Mắt Trung ương
TS. Lê Xuân Cung, Phó Trưởng khoa Kết giác mạc, Bệnh viện Mắt Trung ương
TS. Vũ Anh Tuấn, Phó Trưởng khoa Glôcôm, Bệnh viện Mắt Trung ương
TS. Bùi Thị Vân Anh, Phó Trưởng phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học, Bệnh viện Mắt Trung ương
TS. Đỗ Tấn, Phó Trưởng khoa Glôcôm, Bệnh viện Mắt Trung ương
TS. Lê Thuý Quỳnh, Phó Trưởng khoa Mắt Trẻ em, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Phạm Hồng Vân, Phó Trưởng khoa Tạo hình - Thẩm mỹ, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Nguyễn Thanh Thuỷ, Phó Trưởng khoa Tạo hình - Thẩm mỹ, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Trần Khánh Sâm, Phó Trưởng khoa Kết giác mạc, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Hoàng Cường, Phó Trưởng phòng Đào tạo và Nghiên cứu khoa học, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Phạm Thu Minh, Phó Trưởng khoa Chấn thương, Bệnh viện Mắt Trung ương
TS. Phạm Kim Thanh, Giảng viên Bộ môn Mắt, Trường Đại học Y Hà Nội
TS. Nguyễn Thị Minh, khoa Mắt Trẻ em, Bệnh viện Mắt Trung ương
TS. Phạm Thu Thuỷ, Giảng viên Bộ môn Mắt, Trường Đại học Y Hà Nội
ThS. Hoàng Thị Hiền, khoa Khúc xạ, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Lê Thị Ngọc Lan, khoa Kết giác mạc, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Trần Anh Thư, khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Nguyễn Thu Thuỷ, khoa Ngoại trú, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Đặng Thị Minh Tuệ, khoa Kết giác mạc, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Hoàng Xuân Hải, khoa Ngoại trú, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Hoàng Thị Thu Hà, khoa Đáy mắt, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Nguyễn Kiên Trung, khoa Chấn thương, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Nguyễn Văn Huy, khoa Mắt Trẻ em, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Phạm Minh Châu, khoa Mắt Trẻ em, Bệnh viện Mắt Trung ương
ThS. Lê Hoàng Yến, Trưởng phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Mắt Trung ương
BSCKI. Bùi Ánh Hồng, khoa Đáy mắt, Bệnh viện Mắt Trung ương

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| <i>Lời nói đầu</i> | 5 |
| 1. Sửa sẹo bong sau phẫu thuật glôcôm | 15 |
| 2. Các phương pháp phá huỷ thể mi điều trị glôcôm | 18 |
| 3. Phẫu thuật cắt củng mạc sâu | 21 |
| 4. Phẫu thuật đặt van dẫn lưu tiền phòng | 24 |
| 5. Cắt mổ mắt ngoại vi bằng laser | 27 |
| 6. Laser tạo hình vùng bè điều trị glôcôm góc mở | 30 |
| 7. Phẫu thuật tháo dịch điều trị bong hắc mạc | 33 |
| 8. Phẫu thuật cắt bè củng giác mạc | 36 |
| 9. Laser tạo hình góc tiền phòng điều trị glôcôm góc đóng | 39 |
| 10. Phẫu thuật cắt mổ mắt ngoại vi (Chu biên) | 41 |
| 11. Phẫu thuật mở bao sau thể thuỷ tinh bằng laser | 43 |
| 12. Phẫu thuật đóng lỗ rò túi lệ | 46 |
| 13. Thủ thuật chích áp xe túi lệ | 48 |
| 14. Phẫu thuật cắt bỏ túi lệ | 50 |
| 15. Phẫu thuật tạo hình điểm lệ điều trị hẹp, tắc điểm lệ | 53 |
| 16. Phẫu thuật tạo hình điểm lệ điều trị lật điểm lệ | 55 |
| 17. Thủ thuật đặt ống silicon lệ mũi, điều trị hẹp và tắc lệ đạo | 57 |
| 18. Phẫu thuật nối thông túi lệ mũi qua đường rạch da | 60 |
| 19. Phẫu thuật nối thông túi lệ mũi nội soi | 63 |
| 20. Phẫu thuật ghép màng ối điều trị loét, thủng giác mạc | 66 |
| 21. Phẫu thuật ghép màng ối điều trị dính mi cầu | 69 |
| 22. Phẫu thuật ghép giác mạc xoay | 72 |
| 23. Phẫu thuật điều trị mộng | 75 |
| 24. Phẫu thuật cắt u dạng bì kết - giác mạc | 78 |
| 25. Phẫu thuật bong vồng mạc bằng phương pháp đai, độn củng mạc | 81 |

| | | |
|-----|--|-----|
| 26. | Phẫu thuật cắt dịch kính điều trị bong võng mạc | 84 |
| 27. | Phẫu thuật cắt dịch kính trong các bệnh dịch kính võng mạc | 87 |
| 28. | Quang đông võng mạc bằng laser | 90 |
| 29. | Thủ thuật lấy bệnh phẩm trong viêm nội nhãn | 93 |
| 30. | Phẫu thuật tháo dầu silicon nội nhãn | 95 |
| 31. | Thủ thuật tiêm nội nhãn | 97 |
| 32. | Phẫu thuật khâu vết thương da mi | 101 |
| 33. | Phẫu thuật tái tạo lệ quản đứt do chấn thương | 104 |
| 34. | Phẫu thuật khâu vết rách giác mạc củng mạc | 107 |
| 35. | Phẫu thuật khâu chân móng mắt sau chấn thương | 111 |
| 36. | Phẫu thuật lấy dị vật hốc mắt | 114 |
| 37. | Phẫu thuật lấy dị vật trong nhãn cầu | 117 |
| 38. | Phẫu thuật mổ tiền phòng lấy máu cục | 122 |
| 39. | Phẫu thuật thể thủy tinh sa tiền phòng | 126 |
| 40. | Phẫu thuật lấy thể thủy tinh sa vào dịch kính | 129 |
| 41. | Phẫu thuật cắt thể thủy tinh và dịch kính sau chấn thương | 134 |
| 42. | Phẫu thuật giảm áp hốc mắt | 136 |
| 43. | Phẫu thuật tháo máu - mủ hốc mắt | 138 |
| 44. | Phẫu thuật cắt bỏ u hốc mắt qua thành ngoài hốc mắt | 140 |
| 45. | Phẫu thuật nạo vét tổ chức hốc mắt | 143 |
| 46. | Phẫu thuật vá da tạo cùng đồ | 145 |
| 47. | Phẫu thuật cắt u mi | 148 |
| 48. | Phẫu thuật sinh thiết u mi, hốc mắt | 151 |
| 49. | Phẫu thuật tạo hình mi mắt | 153 |
| 50. | Phẫu thuật quặm mi tuổi già | 157 |
| 51. | Phẫu thuật quặm mi do bệnh mắt hột | 159 |
| 52. | Phẫu thuật Sapejko | 162 |
| 53. | Phẫu thuật chỉnh sửa biến dạng mi mắt | 165 |
| 54. | Phẫu thuật điều trị hở mi | 167 |

| | | |
|-----|---|-----|
| 55. | Phẫu thuật sửa lật mi | 169 |
| 56. | Phẫu thuật điều trị co rút mi | 172 |
| 57. | Phẫu thuật sửa sa da mi trên và dưới | 174 |
| 58. | Phẫu thuật điều trị sa lông mày do tuổi già | 176 |
| 59. | Phẫu thuật tạo nếp gấp mi trên | 178 |
| 60. | Phẫu thuật điều trị lõm mắt | 180 |
| 61. | Phẫu thuật điều trị thoát vị mỡ mi mắt (bọng mỡ mi) | 183 |
| 62. | Phẫu thuật tạo cùng đồ | 186 |
| 63. | Laser CO ₂ điều trị các bệnh lý mi mắt | 189 |
| 64. | Tiêm botulinum A | 191 |
| 65. | Phẫu thuật mức nội nhãn | 194 |
| 66. | Phẫu thuật mức nội nhãn có đặt bi chớp cơ | 196 |
| 67. | Phẫu thuật cắt bỏ nhãn cầu | 199 |
| 68. | Phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao, đặt thể thủy tinh nhân tạo | 201 |
| 69. | Phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao | 204 |
| 70. | Phẫu thuật tán nhuyễn thể thủy tinh đục bằng phương pháp siêu âm (phẫu thuật phaco) | 207 |
| 71. | Phẫu thuật điều trị tật khúc xạ bằng laser excimer | 210 |
| 72. | Phẫu thuật điều trị bệnh võng mạc trẻ đẻ non bằng laser | 213 |
| 73. | Phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao điều trị đục thể thủy tinh bẩm sinh | 216 |
| 74. | Phẫu thuật lác cơ năng đơn thuần | 219 |
| 75. | Phẫu thuật điều trị lác có chỉnh chỉ | 221 |
| 76. | Phẫu thuật rút ngắn cơ nâng mi trên điều trị sụp mi | 224 |
| 77. | Thử kính đo khúc xạ chủ quan | 226 |
| 78. | Đo khúc xạ tự động | 228 |
| 79. | Soi bóng đồng tử | 230 |
| 80. | Đặt và tháo kính tiếp xúc | 232 |
| 81. | Kỹ thuật chích chấp - lẹo | 235 |
| 82. | Nặn tuyến bờ mi | 237 |

| | | |
|-----|---|-----|
| 83. | Bơm rửa và thông lệ đạo | 239 |
| 84. | Lấy bệnh phẩm kết mạc | 242 |
| 85. | Thay băng mắt vô khuẩn | 244 |
| 86. | Nhỏ thuốc vào mắt | 246 |
| 87. | Đo nhãn áp kế Maclakop | 249 |
| 88. | Tính công suất thể thủy tinh thay thế bằng siêu âm AB | 251 |
| 89. | Ghi đo điện võng mạc - điện chấm kích thích | 253 |